

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 58 /2020/HS-PT

Ngày 12-02-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Duy Phương;

Các Thẩm phán: Ông Trịnh Văn Toàn và ông Nguyễn Huân;

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Công Bình - Thư ký TAND tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện VKND tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: bà Lê Thị Bích Thủy -
Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 12/02/2020 tại Trụ sở TAND tỉnh Đắk Lắk tiến hành xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 429/2019/TLHS-PT ngày 15/11/2019, đối với bị cáo Nguyễn Tiến D về tội “Trộm cắp tài sản”. Do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 307/2019/HSST ngày 15/11/2019 của TAND TP B , tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo: Họ và tên: **Nguyễn Tiến D**; Giới tính: Nam; Sinh năm 1993; Tại: Lâm Đồng; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Làng M Y 1, xã I, huyện Ch P, tỉnh Gia Lai; Chỗ ở hiện nay: Thôn 12, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Lái xe ô tô; Con ông: Lê Văn Nh, sinh năm: 1967 và con bà: Nguyễn Thị Th, sinh năm: 1971; Gia đình bị cáo có 04 anh, em ruột, bị cáo là con đầu; Bị cáo có vợ là Rơ Châm T, sinh năm: 1996; Bị cáo có 01 con, sinh năm: 2017. Hiện trú tại: Làng M Y 1, xã I, huyện Ch P, tỉnh Gia Lai; Tiền sự: Không; Tiền án: Không;

Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 13/8/2019 cho đến ngày 17/10/2019, hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đầu tháng 8/2019 Nguyễn Tiến D xin vào làm thuê cho bà Nguyễn Thị N, nói dối tên giả là H. Ngày 04/8/2019 D cùng anh Nguyễn Văn Th (cũng là lái xe thuê cho bà N) điều khiển xe ô tô tải biển số 47C – 123.33 chở hàng từ Buôn Ma Thuột đến Hà Nội. Ngày 07/8/2019 sau khi giao hàng xong, cả 02 chở gạch men và 01 bộ bàn ghế sofa quay về lại Buôn Ma Thuột. Trên đường đi, khi đến địa bàn tỉnh Thanh Hóa thì xe dừng lại đổ dầu. Tại đây, D nhìn thấy anh Th lấy tiền

dưới giường ngủ của xe ra trả tiền đầu, nên D biết anh Thử tiền tại đây và nảy sinh ý định khi nào có cơ hội sẽ trộm cắp tiền của anh Thử.

Sáng ngày 08/8/2019 D và anh Thử đến Buôn Ma Thuột. Khoảng 14 giờ 00 phút cùng ngày cả hai đi giao hàng tại kho gạch men của Công ty Thương Long (địa chỉ số 16 Mai Xuân Thưởng, phường Thành Nhất, thành phố Buôn Ma Thuột). Trong lúc chờ nhân viên bốc gạch xuống xe, anh Thử uống cà phê. Anh Thử được khoảng 10 phút, thấy cơ hội thuận lợi, D mở cửa bên phụ của xe ô tô tải biển số 47C – 123.33, lên cabin xe và lật giường ngủ của xe lục soát, D thấy trong chiếc ủng màu xanh rêu có 06 xấp tiền buộc bằng dây thun có nhiều mệnh giá khác nhau. D lấy các xấp tiền này bỏ vào túi quần Jean đang mặc trên người rồi xuống xe, sau đó gọi xe taxi của hãng Quyết Tiến. Anh Trần Văn Th (là lái xe taxi hãng Quyết Tiến) điều khiển xe ô tô biển số 47A – 205.53 chở D về TP Pleiku, tỉnh Gia Lai.

Khi đến địa phận huyện Ch P tỉnh Gia Lai, D và anh Thành vào quán ăn cơm. Tại đây D lấy số tiền trộm được của anh Thử kiểm tra thấy có 06 xấp tiền tổng cộng 50.000.000 đồng, gồm 04 xấp mệnh giá 100.000 đồng mỗi xấp 10.000.000 đồng, 02 xấp mệnh giá 50.000 đồng mỗi xấp 5.000.000 đồng. D lấy 2.000.000 đồng từ xấp tiền mệnh giá 50.000 đồng đưa cho anh Thành để trả tiền taxi.

Khi đến thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai, D trả nợ cho 01 thanh niên tên Tuấn (chưa rõ nhân thân, lai lịch) 20.000.000 đồng lấy từ xấp tiền mệnh giá 100.000 đồng. Khoảng 21 giờ 00 phút cùng ngày, D đón xe taxi về nhà tại làng M Y, xã I, huyện Ch P, tỉnh Gia Lai. Tại đây D đưa cho vợ là chị R Ch T cất giữ số tiền 20.000.000 đồng. Sáng ngày 09/8/2019, chị R C T lấy 7.500.000 đồng từ tiền D đưa rồi cùng D đến cửa hàng Viettel Chi nhánh huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai trả nợ tiền vay góp qua nhân viên giao dịch là chị Nguyễn Thị Hồng Sen. Sau đó, D và chị R Ch T tiêu xài số tiền trộm cắp được của anh Thử, chỉ còn lại 10.000.000 đồng, Cơ quan Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã thu giữ số tiền trên.

Sau khi sự việc xảy ra bị cáo Nguyễn Tiến D đã tác động gia đình bồi thường cho anh Nguyễn Văn Th số tiền 40.000.000 đồng. Anh Th đã nhận tiền, làm đơn bãi nại và không yêu cầu bị cáo Nguyễn Tiến D phải bồi thường thêm một khoản chi phí nào khác.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 307/2019/HSST ngày 15/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tiến D phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Căn cứ: điểm c khoản 2 Điều 173, Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến D 03 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 13/8/2019 đến ngày 17/10/2019.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 12/12/2019 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk có Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 03/Q Đ-VKS-P7 ngày 12/12/2019 đề nghị cấp xét xử phúc thẩm sửa Bản án sơ thẩm theo hướng giảm mức hình phạt tù đối với bị cáo Nguyễn Tiến D vì lý do: Bị cáo D trộm cắp số tiền trị giá 50.000.000 đồng, ở mức đầu khởi điểm quy định tại khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự, có khung hình phạt từ 02 năm đến 07 năm. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào nhưng lại có nhiều tình tiết giảm nhẹ như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tác động gia đình bồi thường cho người bị hại và được người bị hại làm đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt theo quy định tại điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Do đó mức hình phạt 03 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt đối với bị cáo là vượt quá mức trách nhiệm hình sự mà bị cáo phải chịu trách nhiệm theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Tiến D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đã thực hiện như nội dung vụ án tóm tắt ở trên, không bào chữa và không có ý kiến tranh luận bổ sung gì thêm, tỏ ra đã ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt vì đã tác động gia đình đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại và được bị hại bãi nại,

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk giữ nguyên quan điểm đã nêu tại Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 03/Q Đ-VKS-P7 ngày 12/12/2019 và đề nghị Hội đồng xét xử sửa án sơ thẩm, giảm hình phạt cho bị cáo, phạt bị cáo 02 năm tù giam.

Bị cáo không tranh luận gì và chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo Nguyễn Tiến D tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Vào chiều ngày 08/8/2019, tại Công ty Thương Long, ở địa chỉ số 16 Mai Xuân Thưởng, phường Thành Nhất, thành phố Buôn Ma Thuột, D đã lén lút chiếm đoạt tài sản của anh Nguyễn Văn Thtổng số tiền là 50.000.000 đồng để tiêu xài cá nhân. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Tiến D về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), là có căn cứ pháp lý, đúng người, đúng tội.

[2] Xét Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 03/Q Đ-VKS-P7 ngày 12/12/2019 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk, nhận thấy: Bị cáo D trộm cắp của anh Nguyễn Văn Th số tiền trị giá 50.000.000 đồng, ở đầu mức khởi điểm quy định tại khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa

đổi, bổ sung năm 2017). Mặt khác, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào nhưng lại có nhiều tình tiết giảm nhẹ như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tác động gia đình bồi thường cho người bị hại và được người bị hại làm đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt theo quy định tại điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xét mức hình phạt cấp sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo 03 năm tù là vượt mức trách nhiệm hình sự (quá nặng) so với tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đúng như Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 03/QĐ-VKS-P7 ngày 12/12/2019 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã nhận định. Do vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy cần chấp nhận toàn bộ Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 03/QĐ-VKS-P7 ngày 12/12/2019 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk, đồng thời cần áp dụng thêm khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để sửa án sơ thẩm, giảm mức hình phạt xuống dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng cho bị cáo, mới phù hợp với tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, tương xứng với trách nhiệm hình sự bị cáo phải chịu trách nhiệm theo quy định pháp luật hình sự.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 11 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Chấp nhận toàn bộ Quyết định kháng nghị số 03/QĐ-VKS-P7 ngày 12/12/2019 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk;

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 307/2019/HS-ST, ngày 15/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk về hình phạt;

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Tiến D phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Tiến D 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 13/8/2019 đến ngày 17/10/2019;

[2] Về án phí hình sự phúc thẩm:

Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 11 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 307/2019/HS-ST, ngày 15/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố B không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Văn phòng CSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- TAND TP Buôn Ma Thuột;
- VKSND TP Buôn Ma Thuột;
- Chi cục T.H.A.DS TP Buôn Ma Thuột;
- Cơ quan T.H.A HS Công an TP Buôn Ma Thuột ;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Duy Phương